**Mẫu số 04.d/TT**

Số chứng từ.... Năm NS....

|  |  |
| --- | --- |
| **Không ghi vào khu vực này** |  |
| **Mã QR code (nếu có)** |  |

**GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC   
(Áp dụng cho các khoản chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thực chi □ Tạm ứng □**  **Thu hồi tạm ứng/ứng trước □**  **Ứng trước đủ điều kiện thanh toán □**  **Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán □** | **Chuyển khoản □**  **Tiền mặt □** |

Tên dự án: ...

Tổng mức đầu tư: .............đồng theo Quyết định số.......... ngày........ tháng...... năm ...........

Chủ đầu tư: ... Mã ĐVQHNS: ...

Tài khoản: ... Tại cơ quan thanh toán: ...

Mã CTMT, DA: ... Tên CTMT, DA: ..

Kế hoạch vốn cấp □ /ứng trước kế hoạch □ /kéo dài □ của năm...........; ............đồng

Căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ số........ ngày......... (đối với trường hợp tự thực hiện).

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số ....ngày........... (đối với trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng).

Căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số ...... ngày......; Số tiền: ............đồng

Căn cứ Hợp đồng số ...... ngày...... Giá trị hợp đồng: ............(VNĐ/Ngoại tệ:..........).

Căn cứ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành/Bảng kê giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số....ngày....tháng... năm ......

- Tổng giải ngân đến hết kỳ thanh toán trước: ............ Trong đó:

+ Lũy kế số dư tạm ứng hết kỳ thanh toán trước: ...............;

+ Lũy kế thanh toán KLHT hết kỳ thanh toán trước: ........................

Nội dung thanh toán chung: ....................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mã NDKT** | | **Mã chương** | **Mã ngành KT** | **Mã nguồn NSNN** | **Năm KHV** | **Số dư tạm ứng/Ứng trước (TH thu hồi tạm ứng/ứng** | **Số đề nghị tạm ứng/ thanh toán (thực chi/thu hồi tạm ứng,** |
| **Tạm ứng** | **Thanh toán** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | | | | | | |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổng số tiền ghi bằng chữ:...**  **Trong đó:**  **NỘP THUẾ:**  ***Tên đơn vị (Người nộp thuế):...***  ***Mã số thuế:.... . ....Mã NDKT:... Mã chương:...***  ***Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo:....; Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID)[1]: ...........***  ***Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo: ............***  ***Số tài khoản thu NSNN[2]: ................ Cơ quan quản lý thu: ..........***  ***Cơ quan thanh toán hạch toán khoản thu:...***  ***Tổng số tiền nộp thuế: ...***  ***Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ): ............***  **THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG**  **Đơn vị nhận tiền: ...**  **Tài khoản: ... Mã CTMT, DA và HTCT:...**  **Tại cơ quan thanh toán/NH: ...**  **Hoặc người nhận tiền:...**  **CCCD/Căn cước số:... Cấp ngày:... Nơi cấp:...**  **Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng: ............**  **Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng ghi bằng chữ: ....** | **CƠ QUAN THANH TOÁN GHI** |
| **1. Nộp thuế:**  **Nợ TK:...**  **Có TK:...**  **Nợ TK: ...**  **Có TK:...**  **Nợ TK:...**  **Có TK: ...**  **Mã CQ thu:...**  **2. Thanh toán cho ĐV hưởng:**  **Nợ TK: ...**  **Có TK: ...**  **Nợ TK: ...**  **Có TK: ...**  **Tên NH/Cơ quan thanh toán nơi nhận tiền mặt: ............** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngày ... tháng ... năm ... NGƯỜI LĨNH TIỀN *(Ký, ghi rõ họ tên)*** | **KẾ TOÁN TRƯỞNG *(Ký, ghi rõ họ tên)*** | **Ngày ... tháng ... năm ... LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ *(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)*** |

**CƠ QUAN THANH TOÁN**Ngày ... tháng ... năm ...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỦ QUỸ *(Ký, ghi rõ họ tên)*** | **KẾ TOÁN *(Ký, ghi rõ họ tên)*** | **KIỂM SOÁT *(Ký, ghi rõ họ tên)*** | **LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

[1] Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp). Trường hợp khoản thu có 2 thông tin gồm mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử và cả số quyết định/số thông báo thì ghi cả 2 thông tin này.

[2] Trường hợp nộp NSNN ghi 7111.mã ĐBHC (hoặc 8993.ĐBHC đối với thu hồi hoàn thuế GTGT) theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thuế, hải quan. Đối với khoản thu NSNN không do cơ quan thuế, hải quan quản lý ghi 7111. Trường hợp nộp vào tài khoản chờ nộp NSNN/tạm thu ghi tài khoản của cơ quan thu mở tại cơ quan thanh toán.